TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04**/2024/QĐST-DS	*S, ngày 03 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 182/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đinh Thị S, sinh năm 1949; Địa chỉ: K3/25 đường H, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đinh Thị S: Bà Lê Thị Thúy K, sinh năm: 1994, địa chỉ liên hệ: 300 đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy ủy quyền ngày 09/10/2023.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Tổ 19, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. **Ông Lê Đức H**, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Tổ 19, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

2. **Bà Lê Thị Ngọc Á**, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ 19, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Ngọc Á: ông Lê Đức H, sinh năm: 1971, địa chỉ: Tổ 19, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy ủy quyền ngày 25/12/2023.

3. **Bà Lê Thị Ngọc A**, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ 19, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

4. **Bà Lê Thị Bích P**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 19, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

5. **Bà Lê Thị Bích T**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ 19, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

6**. Bà Lê Thị Bích V,** sinh năm 2004; Địa chỉ: Tổ 19, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Bích V: Bà Lê Thị Bích P, sinh năm 1994, địa chỉ: Tổ 19, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy ủy quyền ngày 19/10/2023.

7. Cháu **Lê Gia B**, sinh ngày 11/7/2012; Địa chỉ: Tổ 19, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng

Người đại diện theo pháp luật của Lê Gia B: Bà Nguyễn Thị Q –địa chỉ: Tổ 19, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng là mẹ ruột.

8. **Ban Quản lý Dự án và Giải phóng mặt bằng quận S**

Địa chỉ: 02 đường Đ, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: ông **Phạm Phi V** – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Đăng P** – chức vụ: Chuyên viên theo giấy ủy quyền số 2543/GUQ-BQLDA ngày 25/12/2023

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác định giá trị tài sản của 5 lô đất là 28.375.861.000 đồng theo chứng thư thẩm định giá số 136/CT-TĐG-DNVC ngày 12/12/2023 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng, giá tại thời điểm tháng 12/2023. Cụ thể từng lô đất như sau:

- Lô số 7 khu B2.1 khu đất X1.1, B2.1 thuộc dự án khu trung tâm hành chính quận S, Đà Nẵng có giá trị 6.810.363.000 đồng

- Lô số 07 khu B2.9 thuộc khu dân cư kho thiết bị phụ tùng A; phường A, quận S, Đà Nẵng có giá 5.371.573.000 đồng

- Lô số 08 khu B2.9 thuộc khu dân cư kho thiết bị phụ tùng A, phường A, quận S, Đà Nẵng có giá 5378.774.000 đồng

- Lô số 10 khu B2.9 thuộc khu dân cư kho thiết bị phụ tùng A; phường A, quận S, Đà Nẵng có giá 5.400.375.000 đồng

- Lô số 11 khu B2.9 thuộc khu dân cư kho thiết bị phụ tùng A, phường A, quận S, Đà Nẵng có giá 5.414.776.000 đồng.

2.Xác định di sản thừa kế ông Lê Đức L để lại là 1/2 giá trị tài sản của 5 lô đất nêu trên có tổng giá trị là 28.375.861.000 đồng : 2 = 14.187.930.500 đồng.

3.Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Đức L gồm 5 người: vợ là bà Đinh Thị S và các con ông Lê Đức H; bà Lê Thị Ngọc Á, bà Lê Thị Ngọc A, ông Lê Đức L (chết năm 2015, chết sau ông L), Bà Lê Thị Ngọc H (chết 08/11/1984 chết trước ông L, chưa có chồng con). Ngoài ra, ông L không có con nuôi, con riêng nào khác.

4. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Đức L gồm: mẹ ruột bà Đinh Thị S, vợ bà Nguyễn Thị Q và các con bà Lê Thị Bích P, bà Lê Thị Bích T; bà Lê Thị Bích V và cháu Lê Gia B. Ngoài ra, ông L không có con nuôi, con riêng nào khác.

5. Mỗi kỷ phần thừa kế thứ nhất của ông Lê Đức L được hưởng tương đương với số tiền: 14.187.930.500 đồng: 5 = 2.837.586.100 đồng

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Ngọc Á tặng cho bà Đinh Thị S kỷ phần thừa kế mà bà được hưởng từ ông Lê Đức L là 2.837,586.100 đồng

6. Mỗi kỷ phần của hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Đức L tương đương với số tiền: 2.837.586.100 đồng: 6 = 472.931.017 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện bà Đinh Thị S tặng cho cháu Lê Gia B kỷ phần thừa kế bà được hưởng của ông Lê Đức L là 472.931.017 đồng

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Bích V, Lê Thị Bích T, Lê Thị Bích P tặng cho bà Nguyễn Thị Q kỷ phần thừa kế được hưởng từ ông Lê Đức L tổng số tiền là 1.418.793.051 đồng

Như vậy giá trị tài sản mà mỗi người được nhận từ di sản thừa kế của ông L cụ thể: Bà Đinh Thị S được nhận: 5.675.172.200 đồng

Ông Lê Đức H được nhận là 2.837.586.100 đồng

Bà Lê Thị Ngọc A được nhận là: 2.837.586.100 đồng

Cháu Lê Gia B được nhận là: 945.862.034 đồng.

Bà Nguyễn Thị Q được nhận là: 1.891.724.068 đồng

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Q nhận tặng cho từ bà Đinh Thị S số tiền: 3.972.776.900 đồng là tiền chênh lệch khi nhận lô đất tại Lô số 7 khu B2.1 khu đất X1.1, B2.1 thuộc dự án khu trung tâm hành chính quận S, Đà Nẵng nhưng bà S không yêu cầu thối trả tiền. Tổng số tiền bà Nguyễn Thị Q thực tế nhận là: 1.891.724.068 + 3.972.776.900 = 5.864.500.968 đồng.

7. Giao cho bà Đinh Thị S được toàn quyền sở hữu**,** quản lý, sử dụng và định đoạt đối với Lô số 10 khu B2.9 thuộc khu dân cư kho thiết bị phụ tùng A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng có diện tích 75m^2 theo Phiếu bố trí tái định cư số 177 ngày 31/01/2023 và biên bản bàn giao lô đất thực tế ngày 29/3/2023 có Tứ cận: Đông: giáp cống thoát nước, Tây: giáp đường L, Nam: giáp Lô số 09-B2.9, Bắc: giáp Lô số 11-B2.9.

8. Giao cho bà Đinh Thị S được toàn quyền sở hữu**,** quản lý, sử dụng và định đoạt đối với Lô số 11 khu B2.9 thuộc khu dân cư kho thiết bị phụ tùng A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng diện tích 75,2m^2 theo Phiếu bố trí tái định cư số 178 ngày 31/01/2023 và biên bản bàn giao lô đất thực tế ngày 29/3/2023.Tứ cận: Đông: giáp cống thoát nước, Tây: giáp đường L, Nam: giáp Lô số 10-B2.9, Bắc: giáp Lô số 12-B2.9.

9. Giao cho ông Lê Đức H được toàn quyền sở hữu, quản lý, sử dụng và định đoạt đối với Lô số 08 khu B2.9 thuộc khu dân cư kho thiết bị phụ tùng A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng có diện tích 74,7m ^{2} Phiếu bố trí tái định cư số 176 ngày 31/01/2023 và biên bản bàn giao lô đất thực tế ngày 29/3/2023. Tứ cận: Đông: giáp cống thoát nước, Tây: giáp đường L, Nam: giáp Lô số 07-B2.9, Bắc: giáp Lô số 09-B2.9).

10. Giao cho bà Lê Thị Ngọc A được toàn quyền sở hữu**,** quản lý, sử dụng và định đoạt đối với Lô số 07 khu B2.9 thuộc khu dân cư kho thiết bị phụ tùng A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng có diện tích 74,6m^2 theo Phiếu bố trí tái định cư số 175 ngày 31/01/2023 và biên bản bàn giao lô đất thực tế ngày 29/3/2023. Tứ cận: Đông: giáp cống thoát nước, Tây: giáp đường L, Nam: giáp Lô số 06-B2.9, Bắc: giáp Lô số 08-B2.9).

11. Giao cho bà Nguyễn Thị Q được toàn quyền sở hữu quản lý, sử dụng và định đoạt đối với Lô số 7 khu B2.1 khu đất X1.1, B2.1 thuộc dự án khu trung tâm hành chính quận S, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng có diện tích 73,5m^2 theo Phiếu bố trí tái định cư số 179 ngày 31/01/2023 và biên bản bàn giao lô đất thực tế ngày 29/3/2023. Tứ cận: Đông: giáp cống thoát nước, Tây: giáp đường Đ, Nam: giáp Lô số 06-B2.1, Bắc: giáp Lô số 08-B2.1).

Các đương sự được giao đất có quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền đẻ làm thủ tục công nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất được giao theo đúng quy định pháp luật.

12. Những người được nhận kỷ phần thừa kế bằng hiện vật có nghĩa vụ thối trả tiền như sau:

- Ông Lê Đức H có nghĩa vụ thối trả cho bà Đinh Thị S số tiền là 2.541.187.900 đồng. Thời hạn thực hiện nghĩa vụ thối trả tiền là ngày 03/01/2024.

- Bà Lê Thị Ngọc A có nghĩa vụ thối trả cho bà Đinh Thị S số tiền là 2.533.986.900 đồng. Thời hạn thực hiện nghĩa vụ thối trả tiền là ngày 03/01/2024

Hiện nay, Lê Gia B chưa đủ 18 tuổi và đang ở với mẹ là Nguyễn Thị Q nên đối với kỷ phần thừa kế mà Lê Gia B được nhận số tiền là 945.862.034 đồng giao cho bà Nguyễn Thị Q quản lý cho tới khi cháu Lê Gia B đủ 18 tuổi. Bà Qúy có trách nhiệm giao lại số tiền trên cho Lê Gia B khi đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải chịu thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

13.Về các chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định: 15.000.000 đồng, chi phí định giá tài sản: 50.000.000 đồng. Tổng cộng 65.000.000 đồng bà Đinh Thị S tự nguyện chịu (Bà S đã nộp xong và thanh toán xong).

14. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đinh Thị S là người cao tuổi được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Ông Lê Đức H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 44.375.861 đồng.

Bà Lê Thị Ngọc A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 44.375.861 đồng.

Bà Nguyễn Thị Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 56.932.250 đồng.

Cháu Lê Gia B phải chịu (bà Q là người đại diện hợp pháp nộp thay): 20.187.930 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân quận S - Đà Nẵng;
- Chi cục THA dân sự quận S - Đà Nẵng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh